

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HSST

Ngày: 05-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/HSST, ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020, đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Phụng H**, sinh năm 1980 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 233/4 Bạch Đằng, Phường A, quận B, Tp. HCM; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thu H2; có vợ tên Nguyễn Thị Thu T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án: Ngày 04/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 49/2019/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 261/2015/QĐ-TA. Ngày 09/01/2017 bị cáo H đã chấp hành xong.

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Hồng C**, sinh năm 1991 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 36/4A, Ấp 2, xã X, huyện Hóc Môn, Tp. HCM; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H3; bị cáo chưa có vợ con; Anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 205/2015/HSST. Ngày 21/3/2017 bị cáo Cảnh đã chấp hành xong.

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1985 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 127/65/1/9 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận T, Tp. HCM; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H4 và bà Hồ Thị L1; bị cáo chưa có vợ con; Anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 2000. Thường trú: 24/4 ấp Thới Tây 1, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1955. Địa chỉ: 24/4 ấp Thới Tây 1, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1965. Địa chỉ: 24/4 ấp Thới Tây 1, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Phụng H, Nguyễn Hồng C, Nguyễn Hoài N có mối quan hệ bạn bè từ trước. Cả 03 bị cáo H, C, N đều nghiện ma túy đá, không có tiền tiêu xài.

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 25/11/2019, bị cáo Nguyễn Phụng H điều khiển xe máy hiệu Atila màu đen không rõ biển số đi lòng vòng kiếm nhà dân để đột

nhập lấy trộm tài sản. Khi bị cáo H đi đến trước nhà số 24/4 ấp Thới Tây 1, xã T, huyện Hóc Môn Hoàng thấy nhà đóng cửa nên đi lại dừng xe trước nhà. Cửa cổng nhà có khóa bằng một ổ khóa, bị cáo H dùng tay giật mạnh cửa cổng thì bung ổ khóa và đi vào trong sân nhà thì phát hiện 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 135 màu đen biển số 59L1-609.20, 01 chiếc xe máy hiệu Wayman LF1T (kiểu dáng Wave, xe Trung Quốc) màu xanh biển số 59Y1-281.14 và 01 xe máy hiệu Yamaha Luvias màu đen tím biển số 61D1-075.69 đang dựng chỗ gần nhà bếp, trên xe Wave Trung Quốc và xe Luvias có cắm sẵn chìa khóa ở ổ công tắc. Bị cáo H đi ra và điều khiển xe Attila chạy đến trường mầm non bỏ hoang gần đó cất giấu rồi đi bộ quay lại nhà này để lấy trộm xe Luvias chạy đến trường mầm non cất giấu; bị cáo H tiếp tục đi bộ lại nhà số 24/4 lấy trộm xe Wave chạy đến trường mầm non cất giấu; và cuối cùng bị cáo Hoàng đi bộ lại nhà số 24/4 lấy trộm xe Exciter đẩy bộ đến trường mầm non cất giấu. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe Luvias đi đến tiệm game ở xã T2 gặp bị cáo Nguyễn Hồng C. Khi gặp bị cáo C, bị cáo H nói mới trộm được 03 xe máy, sau này đem bán sẽ cho tiền thì bị cáo C đồng ý. Sau đó bị cáo C và bị cáo H cùng nhau quay lại trường mầm non điều khiển 03 xe trộm được và xe Attila về trước tiệm game số 3/32A ấp Nam Thới, xã T2, Hóc Môn cất giấu và bị cáo C ngủ tại đây. Còn bị cáo H tháo 03 biển số xe của 03 xe trộm là 59L1-609.20, 59Y1-281.14, 61D1-075.69 và biển số của xe Atila (bị cáo H không nhớ biển số xe này) rồi bị cáo H đưa hai biển số 59L1-609.20, 59Y1-281.14 và biển số của xe Attila cho hai người thanh niên khoảng từ 24 tuổi đến 27 tuổi (không rõ lai lịch), hai người thanh niên đưa lại cho bị cáo H 03 biển số 59E1-268.88, 59K1-116.90, 60B4-74201. Lúc này bị cáo H gắn biển số 60B4-74201 vào xe Atila, gắn biển số 59E1-268.88 vào xe Wave, gắn biển số 59K1-116.90 vào xe Luvias, gắn biển số 61D1-075.69 vào xe Exciter.

Đến khoảng 08 giờ 00 sáng ngày 25/11/2019, bị cáo H đưa cho bị cáo Cảnh xe Luvias gắn biển số 59K1-116.90 nhờ cất giấu giùm, bị cáo H nói khi nào bán xe được sẽ cho tiền xài thì bị cáo Cảnh đồng ý. Bị cáo C đem xe Luvias gắn biển số 59K1-116.90 đem về nhà của bị cáo C ở xã X cất giấu. Lúc này bị cáo C sợ bị phát hiện nên sơn màu đen lên xe Luvias.

Đến khoảng 10 giờ 00 sáng ngày 25/11/2019, bị cáo H và Nguyễn Thị Ngọc T2 gặp nhau ở tiệm game bắn cá. T2 hỏi bị cáo H mượn xe đi xin việc làm thì bị cáo H đưa xe Wave gắn biển số 59E1-268.88 cho T2 mượn.

Đối với xe Exciter do không có chìa khóa nên bị cáo H giật dây điện ở cổ xe rồi đạp máy thì nổ máy được. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 25/11/2019, bị cáo H điều khiển xe Exciter gắn biển số 61D1-075.69 đi trên đường gần chợ Đầu mối Hóc Môn thì gặp bị cáo Nguyễn Hoài N. Bị cáo H nói với bị cáo N là bị cáo H mới trộm cắp được xe này và kêu bị cáo N đi cất giấu giùm, sau này bán được xe thì sẽ cho bị cáo N tiền tiêu xài nên bị cáo N đồng ý. Do xe không có chìa khóa, hai sợi dây điện ở cổ xe bị giật đứt, bị cáo H chỉ cho bị cáo N cách làm nổ máy xe và tắt máy xe. Sau đó, bị cáo N đem xe này gửi tại bãi giữ xe của Chung cư Hoàng Quân, ấp Mỹ Hòa 4, xã X2, Hóc Môn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, các bị cáo Nguyễn Phụng H, Nguyễn Hồng C, Nguyễn Hoài N khai nhận sự việc như trên. Bị cáo C và bị cáo N biết rõ xe máy do bị cáo H trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp bị cáo H cất giấu.

Về dân sự các bị hại Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu xanh gắn biển số 59E1-268.88 (biển số giả), số máy FMH-10953149; Số khung: 0021A-007686.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen gắn biển số 61D1-075.69, số máy: 55P1-211850, số khung: RLCE55P10DY211839.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu đen tím gắn biển số 59K1-116.90 (biển số giả), có số khung: RLCL44S10AY015725, số máy: 44S1-015733.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Attila màu đen gắn biển số 60B4-742.01 (biển số giả), số máy : VMM9BED065851, số khung : RLGH125GD0BD065851.

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại sắt màu trắng có cán bọc nhựa màu đen dài khoảng 30cm.

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại sắt màu đen cam dài khoảng 31cm (loại kiếm cộng lực).

- 01 (một) chìa khóa (cò lê) 10 bằng kim loại sắt màu trắng dài khoảng 16cm.

- 01 (một) giỏ xách màu cam kích thước 21x30cm.

Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Đức T1 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy: 55P1-211850, số khung: RLCE55P10DY211839. Trả cho bị hại Nguyễn Thị L2 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, số máy FMH-10953149; Số khung: 0021A-007686. Trả cho bị hại Nguyễn Thị Kim P 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu đen tím gắn biển số 61D1-075.69, có số khung: RLCL44S10AY015725, số máy: 44S1-015733 (BL 198-202).

Tại Kết luận định giá tài sản số 265/2019 ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự kết luận:

- + 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 135 màu xanh trắng biển số 59L1-609.20: 18.000.000 đồng.

- + 01 (một) xe gắn máy hiệu Wayman LF1T (kiểu dáng Wave Trung Quốc) màu xanh, biển số 59Y1-281.14: 2.500.000 đồng.

- + 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu đen tím biển số 61D1-075.69: 8.000.000 đồng (BL 206-207).

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 cũng như tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phụng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự); Truy tố bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Hoài N về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Đồng thời, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phụng H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hồng C mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoài N mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T2 khai nhận khi mượn xe Wave gắn biển số 59E1-268.88 của bị cáo H để đi xin việc làm thì Tuyết không biết là xe do bị cáo H trộm cắp mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Riêng Nguyễn Tiến T3 là người trông coi tiệm game số 3/32A ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo H và bị cáo Cảnh đem 03 xe gắn máy về trước tiệm game. Tuy nhiên, Thành không biết nguồn gốc 03 xe này, bị cáo H và bị cáo C không nói cho T3 biết nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tài sản và đã có đơn xin vắng mặt đồng thời thể hiện ý kiến không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) biển số giả 59E1-268.88, 59K1-116.90, 60B4-742.01 và 01 (một) cây kiếm bằng kim loại sắt màu trắng có cán bọc nhựa màu đen dài khoảng 30cm; 01 (một) cây kiếm bằng kim loại sắt màu đen cam dài khoảng 31cm (loại kiếm cộng lực); 01 (một) giỏ xách màu cam kích thước 21x30cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Attila màu đen, số máy : VMM9BED065851, số khung : RLGH125GD0BD065851 đã qua sử dụng.

Tại phiên Tòa, các bị cáo Nguyễn Phụng H, Nguyễn Hồng C và Nguyễn Hoài N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, qua phần hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Nguyễn Phụng H, Nguyễn Hồng C và Nguyễn Hoài N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Phụng H, Nguyễn Hồng C và Nguyễn Hoài N phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Phụng H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu xanh gắn biển số 59Y1-281.14 (không thu hồi được biển số); 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen gắn biển số 59L1-609.20 (không thu hồi được biển số); 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu đen tím gắn biển số 61D1-075.69 của các bị hại Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị Kim P tại nhà số 24/4 ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn. Theo Kết luận định giá tài sản số 265/2019 thì tổng giá trị 03 chiếc xe nêu trên là 28.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phụng H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Phụng H tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Hồng C đã có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Phụng H đem 03 chiếc xe trộm được về tiệm game số 3/32A ấp Nam Thới, xã T3, Hóc Môn cất giấu và chứa chấp chiếc xe gắn máy hiệu Luvias gắn biển số 59K1-116.90 dù biết rõ tài sản này do bị cáo H trộm cắp mà có và đem về nhà của bị cáo Cảnh ở xã X cất giấu. Bị cáo Nguyễn Hoài N đã có hành vi chứa chấp chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 61D1-075.69 dù biết rõ tài sản này do bị cáo H trộm cắp mà có và đem xe này gửi tại bãi giữ xe của Chung cư Hoàng Quân, ấp Mỹ Hòa 4, xã X2, Hóc Môn.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng C và bị cáo Nguyễn Hoài N đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Hồng C và bị cáo Nguyễn Hoài N tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Phụng H, Nguyễn Hồng C, Nguyễn Hoài N là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại chây lười lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo Nguyễn Phụng H: Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm tù theo Bản án số 49/2019/HSST ngày 04/4/2019, chưa được xóa án tích nên bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại, điểm h khoản 2 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Hồng C: Bị cáo Cảnh không có tiền sự. Tuy nhiên, ngày 08/12/2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 205/2015/HSST. Ngày 21/3/2017 bị cáo Cảnh đã chấp hành xong nhưng vẫn xem là có nhân thân xấu.

Xét bị cáo Nguyễn Hoài N: Không có.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là trung khớp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phụng H, Nguyễn Hồng C, Nguyễn Hoài N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Hoài N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ba biển số giả 59E1-268.88, 59K1-116.90, 60B4-742.01 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại sắt màu trắng có cán bọc nhựa màu đen dài khoảng 30cm; 01 (một) cây kiếm bằng kim loại sắt màu đen cam dài khoảng 31cm (loại kiếm cộng lực); 01 (một) giỏ xách màu cam kích thước 21x30cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là đúng.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Attila màu đen, số máy : VMM9BED065851, số khung : RLGHI25GD0BD065851 đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Đức T1 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy: 55P1-211850, số khung: RLCE55P10DY211839. Trả cho bị hại Nguyễn Thị L2 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, số máy FMH-10953149; Số khung: 0021A-007686. Trả cho bị hại Nguyễn Thị Kim P 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu đen tím gắn biển số 61D1-075.69, có số khung: RLCL44S10AY015725, số máy: 44S1-015733 (BL 198-202). Ngoài ra các bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 cần buộc các bị cáo Nguyễn Phụng H, Nguyễn Hồng C, Nguyễn Hoài N mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phụng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phụng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2019.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2019.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2019.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) biển số giả 59E1-268.88, 59K1-116.90, 60B4-742.01; 01 (một) cây kiếm bằng kim loại sắt màu trắng có cán bọc nhựa màu đen dài khoảng 30cm; 01 (một) cây kiếm bằng kim loại sắt màu đen cam dài khoảng 31cm (loại kiếm cộng lực); 01 (một) giỏ xách màu cam kích thước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Attila màu đen, số máy : VMM9BED065851, số khung : RLGH125GD0BD065851 đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2020.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Phụng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Thủy

